

Bản án số: 09/2023/HS-PT

Ngày: 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Công Huân

2. Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 380/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T; giới tính: nam; sinh năm: 1971 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 491/6 LBB, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông NVH và bà TTP; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ 31/12/2020 đến ngày 09/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Phạm Trường S, sinh năm: 1958

Trú tại: 81/17 đường số MH, khu phố B, phường AK, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa:

Ông NMC – Luật sư Văn phòng luật sư ĐT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Trường S:

1. Ông NTT – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV BT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông NHT – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV BT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Ông TT B – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV BT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông NVT - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV LQT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với Nguyễn Minh T nên khoảng 08 giờ 20 phút ngày 15/3/2019, ông Phạm Trường S đem theo 01 con dao bằng kim loại dài 30cm và 01 lọ nước tiểu đến chỗ làm của T tại công ty PB số 1023 TQB, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T gặp ông S do nghi ngờ lọ nước tiểu là axit nên T quay người bỏ chạy nhưng vẫn bị ông S tạt nước tiểu vào người. Khi phát hiện không phải axit, T quay lại thì thấy ông S rút dao từ trong túi ra nên truy hô “*Có dao, có dao*” rồi xông vào dùng 02 tay giữ tay ông S không chế.

Trong lúc giằng co, con dao quẹt trúng cẳng tay trái của T làm xây xát. Lúc này, ông Hồ Hoàng N bảo vệ công ty đến can ngăn và nắm tay trái, còn T nắm tay phải ông S. Sau khi ông N tước được con dao vứt ra khoảng 10m thì cả hai buông ông S ra nên ông S tiếp tục chạy về hướng con dao, thấy vậy T liền đuổi theo. Khi cách con dao khoảng 1,8m thì T ôm được ông S nên ông S quay lại dùng tay phải đâm vào hông trái của T. T dùng 02 tay đẩy ông S xuống đất và dùng chân trái (có mang giày tây) đạp nhiều cái vào mặt ông S thì được mọi người can ngăn.

Ông S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa Khoa Bưu Điện, theo “*Đơn thuốc*” lúc 15 giờ 03 phút ngày 15/03/2019, ông S được chuẩn đoán có vết thương tay trái, chỉ định uống thuốc giảm đau và hẹn tái khám ngày 18/3/2019.

Vào lúc 22 giờ cùng ngày, ông S tiếp tục đến khám tại Bệnh viện Quận 8. Theo ghi nhận tại “*Phiếu khám bệnh*” thì bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, có vết trầy xước tại thái dương cạnh mắt phải, kết quả chụp X Quang sọ não “*Không hình ảnh tổn thương xương*”. Đến 22 giờ 25 phút cùng ngày, ông S được chỉ định xuất viện.

Từ ngày 16/3/2019 đến ngày 25/3/2019, ông S tiếp tục đến điều trị tại Bệnh viện 30-4. Theo ghi nhận tại Giấy ra viện và Bảng kê chi phí điều trị thì ông S được chuẩn đoán “*Xuất huyết rải rác trong não*”..

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 960/TgT.19 ngày 01/11/2019 của ông Phạm Trường S kết luận:

- Chấn thương vùng đỉnh chẩm trái gây sưng bầm mô mềm, nứt vỡ xương dài 2,7cm, xuất huyết dưới màng cứng vùng đỉnh trái, dập não, xuất huyết vùng trán hai bên và thái dương trái đã điều trị không còn dấu vết thương tích bên ngoài.

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 509/TgT.19 ngày 20/6/2019 của Nguyễn Minh T kết luận: Vết thương phần mềm nông tạo một vết tăng sắc tố da phẳng tại mặt sau 1/3 cẳng tay trái kích thước 0,3cm x 0,15cm có tỷ lệ tổn thương là 01%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt: Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/02/2021.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho ông Phạm Trường S số tiền 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/8/2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận: Cáo sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét bị hại là người chủ động đem dao đến nơi làm việc của bị cáo đe dọa và tạt nước tiểu vào người bị cáo. Khi bị tước dao, bị hại tiếp tục lao đến giành lại. Hành vi của bị hại đã gây kích động tinh thần cho bị cáo dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại nên xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Đó đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời bác toàn bộ kháng cáo của bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến: Thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ như sau:

- Về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội: Căn cứ các tin nhắn ông Phạm Trường S gửi cho vợ bị cáo xác định ông S có mối quan hệ tình cảm với vợ trước của bị cáo T. Chính ông S cũng đã xác nhận và có thái độ thách thức bị cáo muốn thừa kiện hay làm gì thì làm. Sau khi tố cáo không hiệu quả, vợ chồng bị cáo đã phải ly hôn. Tuy nhiên quá trình điều tra, ông S lại tố ngược bị cáo có quan hệ tình cảm với vợ mình mà không có bất cứ bằng chứng nào. Ngày xảy ra

sự việc, ông S là người chủ động đến tìm bị cáo, mặc dù bị cáo đã cố ý tránh mặt bỏ đi hướng khác nhưng ông S lại tát nước tiểu vào người bị cáo, rút dao ra hăm dọa đòi đâm bị cáo. Hành vi trái pháp luật, đe dọa giết người của bị hại làm cho sự bức xúc của bị cáo dồn nén bấy lâu bộc phát dẫn đến hành vi gây thương tích cho bị hại.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình làm việc tại Tổng công ty địa ốc Sài Gòn, bị cáo đã đạt nhiều thành tích xuất sắc và được tặng nhiều Giấy khen. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã nhiều lần liên hệ bồi thường nhưng bị hại không tiếp nên đã nộp toàn bộ tiền bồi thường tại cơ quan thi hành án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b, v khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nêu ý kiến:

- Thống nhất về tội danh và điều khoản cấp sơ thẩm áp dụng xét xử đối với bị cáo.

- Tuy nhiên về mức hình phạt chưa đảm bảo tính nghiêm minh và trừng trị của pháp luật bởi lẽ sau khi đầy ngã bị hại, bị cáo đã dùng chân đạp nhiều cái vào đầu khiến sức khỏe của bị hại suy yếu nghiêm trọng. Tại phiên tòa chưa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội cũng như không thăm hỏi và đưa bị hại đi cấp cứu là không ăn năn hối cải về hành vi của mình.

- Về số tiền 200.000.000 đồng bị cáo nộp tại cơ quan thi hành án thực chất chỉ trò chiêu trò của bị cáo để tìm kiếm tình tiết giảm nhẹ mới bởi lẽ sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo không liên hệ bị hại để bồi thường và cũng không có thiện chí bồi thường.

- Quá trình điều tra cũng xác định, mặc dù đã khống chế được bị hại và được nhân viên bảo vệ ngăn cản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đạp nhiều cái vào vùng đầu mặt bị hại. Hành vi trên chỉ dừng lại khi được 02 người khác kéo bị cáo ra nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”.

Từ những phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, áp dụng hình phạt tù ở mức cao nhất khung hình phạt đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ cơ sở xác định: Từ năm 2018, Nguyễn Minh T và Phạm Trường S đều cho rằng vợ mình có quan hệ tình cảm với người còn lại nên cả hai phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 15/3/2019, ông S chủ động đem nước tiểu tới nơi làm việc và tát vào người bị cáo T sau đó rút dao ra đe dọa. Sau khi T khống chế và bảo vệ công ty nơi T làm việc tước dao vứt ra xa, bị hại

tiếp tục chạy theo để lấy lại dao khiến bị cáo đuổi theo đẩy ngã và dùng chân đạp vào vùng đầu bị hại. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 960/TgT.19 ngày 01/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định thương tích của bị hại là 59%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, về nguyên nhân, bối cảnh và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại đều thừa nhận bản thân là người chủ động đem hung khí nguy hiểm là dao và nước tiểu đến nơi làm việc của bị cáo. Tại đây, bị hại chủ động tạt nước tiểu, làm nhục bị cáo. Không dừng lại, bị hại còn rút dao ra đe dọa, khi bị tức hung khí, bị hại vẫn cố ý lao tới giành lại. Về nguyên nhân mâu thuẫn bị hại trình bày, ngoài lời khai cũng không có chứng cứ nào khác. Hành vi trái pháp luật của bị hại đã gây kích động về tinh thần cho bị cáo. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình tranh luận, luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác và đề nghị áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy thành tích của bị cáo chưa có giá trị lớn đến mức được tặng huân, huy chương hay bằng lao động sáng tạo...nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng bị cáo không có thiện chí nên đề nghị Hội đồng xét xử không ghi nhận là không có căn cứ bởi lẽ tại phiên tòa sơ thẩm bị hại mới yêu cầu bồi thường và bị cáo đồng ý mức bồi thường bị hại đưa ra. Sau phiên tòa, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại tại cơ quan thi hành án là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và luật sư bào chữa, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên cho bị cáo.

Đối với quan điểm đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng*” cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy như đã phân tích ở trên sau khi bị tức hung khí và ném ra xa, bị hại là người cố tình chạy về hướng con dao nhằm tiếp tục thực hiện hành vi đe dọa bị cáo bằng dao nên đã dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo và cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” là phù hợp. Do đó, đề nghị của luật sư là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét thấy mặc dù bị hại có lỗi trước và hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời do hành vi trái pháp luật của nạn nhân. Tuy nhiên xuyên suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 200.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Biên lai thu tiền số AA/2021/0003546 ngày 24/11/2022) để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại thể hiện ăn năn, hối cải. Về nhân thân, gia đình bị cáo

có nhiều người thân công hiến cho sự nghiệp cách mạng (ông bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, chú và cậu là liệt sỹ), bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, hiện là lao động chính đang nuôi con nhỏ sinh năm 2020. Đối với thương tích của bị hại đã được điều trị đến nay không còn dấu vết thương tích bên ngoài, tình trạng ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh T.** Không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Phạm Trường S.** Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Nguyễn Minh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 8; (1)
- Chi cục THA Quận 8; (1)
- TAND Quận 8; (2)
- Công an Quận 8; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo, luật sư, đương sự (7)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà